

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ		Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành						
282	Nguyễn Thùy My	Nữ	20/11/1994	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	THCS Hà Huy Tập	76.000	Trúng tuyển
283	Hoàng Tuấn Anh	Nam	09/03/1999	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Hà Huy Tập	98.667	Trúng tuyển
284	Nguyễn Ngọc Hải Nghi	Nữ	05/06/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Hà Huy Tập	90.000	Không trúng tuyển
285	Phan Thị Bích Trân	Nữ	02/12/1983	Kinh	Cử nhân	Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Hà Huy Tập	83.000	Không trúng tuyển
286	Trần Thụy Ý Vi	Nữ	11/01/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Hà Huy Tập	Vắng	Không trúng tuyển
287	Huỳnh Ngọc Nhật	Nam	17/05/1997	Kinh	Thạc sĩ	Toán ứng dụng	Giáo viên THCS hạng III	Toán học	Không	THCS Hà Huy Tập	91.000	Trúng tuyển
288	Châu Quốc Cường	Nam	19/07/1996	Kinh	Cử nhân	Toán học	Giáo viên THCS hạng III	Toán học	Không	THCS Hà Huy Tập	89.667	Không trúng tuyển
289	Nguyễn Thị Thanh Nguyên	Nữ	21/12/1991	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS hạng III	Toán học	Không	THCS Hà Huy Tập	88.000	Không trúng tuyển
290	Đào Thị Hồng Dầu	Nữ	17/04/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS hạng III	Toán học	Không	THCS Hà Huy Tập	71.000	Không trúng tuyển
291	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Nữ	20/01/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán	Giáo viên THCS hạng III	Toán học	Không	THCS Hà Huy Tập	63.000	Không trúng tuyển
292	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	15/10/1985	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS hạng III	Toán học	Không	THCS Hà Huy Tập	61.167	Không trúng tuyển